

Phụ lục

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC CÁC NỘI DUNG HỘI TRẠI CÀ PHÊ TẠI LỄ HỘI CÀ PHÊ
BUÔN MA THUỘT LẦN THỨ 9 NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BTC ngày /02/2025 của Ban Tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột
lần thứ 9 năm 2025)*

STT	Nội dung chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
	TỔNG KINH PHÍ				1.131.240.000	
ĐỀ XUẤT KINH PHÍ CỦA BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT LẦN THỨ 9						
KINH PHÍ CÁC HẠNG MỤC (A+B+C+D)					590.240.000	
A	Thiết kế, thi công gian hàng				136.000.000	
1	Chi phí vận chuyển, dân dựng hệ thống đường dây điện đến gian hàng....	Gian	20	1.800.000	36.000.000	
2	Dàn dựng thiết kế trang trí gian hàng BTC	Gian	2	7.500.000	15.000.000	
3	Thiết kế trang trí Pano trụ vải màu vuông tại khu vực ngày hội	Cái	10	2.000.000	20.000.000	
4	Hệ thống đèn trang trí theo trụ	Cái	10	500.000	5.000.000	
5	Đèn pha khu vực công và tăng cường ánh sáng trong khuôn viên tổ chức	Cái	30	1.000.000	30.000.000	
6	Kệ trưng bày ảnh triển lãm	Cái	60	500.000	30.000.000	
B	Tổ chức, triển khai				275.600.000	
1	Chương trình Văn nghệ Khai mạc	CT	1	25.000.000	25.000.000	
2	Nước uống, hoa quả (phục vụ đại biểu, khách mời, BTC, tổ phục vụ)	Suất	200	30.000	6.000.000	
3	Bồi dưỡng BTC 12 người x 05 ngày	Ngày	60	150.000	9.000.000	
4	Bồi dưỡng BGK 6 người x 3 ngày	Ngày	18	250.000	4.500.000	
5	Bồi dưỡng thư ký 02 người x 3 ngày	Ngày	6	150.000	900.000	
6	Bồi dưỡng Phục vụ 12 người x 5 ngày	Ngày	60	120.000	7.200.000	
7	Hoa tặng các Đoàn KM	Bó	60	300.000	18.000.000	
8	Vật tư rẻ tiền mau hỏng phục vụ (Thẻ BTC, kẻ vẽ đường, bảng chỉ dẫn, in tài liệu trước, trong ngày hội...)	Gói	1	10.000.000	10.000.000	
9	Khen thưởng Giao lưu Văn nghệ	Gói	1	30.000.000	30.000.000	
10	Khen thưởng triển lãm ảnh	Gói	1	20.000.000	20.000.000	
11	Khen thưởng trưng bày Sản phẩm Ocop và ẩm thực	Gói	1	40.000.000	40.000.000	
12	Khen thưởng thi sơ chế, chế biến, rang xay, pha cà phê	Gói	1	30.000.000	30.000.000	
13	Khen thưởng thi cắm trại (giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích)	Gói	1	60.000.000	60.000.000	
14	Tiền in ấn gửi giấy mời tham gia	Gói	1	15.000.000	15.000.000	

STT	Nội dung chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
C	Xây dựng cổng trại				99.400.000	
1	Thiết kế cổng trại	cái	1	4.000.000	4.000.000	
2	Mua cây tre	cây	200	80.000	16.000.000	
3	Dây dù buộc	cuộn	80	55.000	4.400.000	
4	Đèn led, cờ nheo, cờ trang trí, búa, neo, đinh, ống nhựa, mẹt và vật dụng khác	gói	1	25.000.000	25.000.000	
5	Thuê xe vận chuyển	chuyến	4	2.000.000	8.000.000	
6	Tiền ăn nước uống cho nhân sự làm cổng trại (12 người x 10 ngày)	người ngày	120	350.000	42.000.000	
					0	
D	Ngày Hội tuổi trẻ sáng tạo và đêm lửa trại				79.240.000	
1	Văn nghệ chào mừng	gói	1	15.000.000	15.000.000	
2	Hỗ trợ kinh phí đi lại cho các mô hình tham gia	mô hình	16	1.000.000	16.000.000	
3	Hỗ trợ Xây dựng 01 phóng sự mô hình khởi nghiệp	phóng sự	1	8.000.000	8.000.000	
4	Bồi dưỡng dẫn chương trình (01 người)	người	1	1.000.000	1.000.000	
5	Bồi dưỡng diễn giả trao đổi tại Ngày hội	người	2	4.000.000	8.000.000	
6	Thiết kế hình ảnh, bài thuyết trình các mô hình khởi nghiệp	mô hình	3	1.000.000	3.000.000	
7	Bồi dưỡng cán bộ phục vụ Ngày hội	người	12	120.000	1.440.000	
8	In, khung Thư cảm ơn và hoa tặng các mô hình tham gia	mô hình	16	300.000	4.800.000	
9	Thiết kế và thi công các gian hàng khởi nghiệp	gian	7	1.000.000	7.000.000	
10	Viết kịch bản Ngày hội, đêm lửa trại	gói	1	5.000.000	5.000.000	
11	Chi mua Cùi, xăng, cát, chuột	gói	1	10.000.000	10.000.000	
KINH PHÍ HUYỆN KRÔNG PẮC VẬN ĐỘNG XÃ HỘI HÓA						
KINH PHÍ CÁC HẠNG MỤC (E+F+G+H)					541.000.000	
E	Mặt bằng, Sân khấu chính				104.000.000	
1	Cải tạo cảnh quan, mặt bằng (diện tích: 02 ha)	Gói	1	20.000.000	20.000.000	
7	Thuê cổng hơi (05 ngày)	Cái	5	15.000.000	75.000.000	
8	Biển chỉ dẫn xung quanh hội trại	cái	30	300.000	9.000.000	
F	Công tác tuyên truyền				172.000.000	
1	Trang trí 02 điểm check-in chính	gói	2	20.000.000	40.000.000	
2	Panô tuyên truyền	cái	4	8.000.000	32.000.000	
3	Cờ phướn tuyên truyền	cái	500	150.000	75.000.000	
4	Băng rôn tuyên truyền	cái	50	500.000	25.000.000	
G	Điện nước, vệ sinh môi trường				205.000.000	
1	Tiền dọn vệ sinh	gói			25.000.000	
2	Lắp đặt nhà vệ sinh công cộng	gói			100.000.000	

STT	Nội dung chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
3	Tiền điện chiếu sáng	gói			40.000.000	
4	Tiền nước + bồn nước + ống, dây	gói			40.000.000	
H	Đảm bảo an ninh trật tự, y tế phục vụ Hội trại				60.000.000	
	Chi phí công tác an ninh trật tự, y tế phục vụ hội trại (công an huyện, Trung tâm Y tế)	gói			60.000.000	